



qióng guǐ

穷鬼

noun · pauper (derogatory)

Example Sentences

Tā mà nà ge qǐ gài shì qióng guǐ
他骂那个乞丐是穷鬼。

He cursed that beggar as a pauper.

Bié jiào tā qióng guǐ zhè yàng hěn bù lǐ mào
别叫他穷鬼，这样很不礼貌。

Don't call him a pauper; that's very rude.

Trace each character, then write the word on your own.

穷	穷	穷	穷	穷	穷	穷	穷	穷	穷	穷
鬼	鬼	鬼	鬼	鬼	鬼	鬼	鬼	鬼	鬼	鬼
鬼										